

Số: 67 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý,
vận hành hệ thống giám sát tải trọng phương tiện vận chuyển
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ban An toàn giao thông tỉnh Đồng Nai

Theo đề nghị của Ban An toàn giao thông tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 43/BATGT ngày 14/3/2019 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành hệ thống giám sát tải trọng phương tiện vận chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy chế.
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị. Bản sao ý kiến góp ý của các đơn vị.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Qua rà soát các văn bản pháp luật của Trung ương, Sở Tư pháp nhận thấy chưa có quy định nào giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành hệ thống giám sát tải trọng phương tiện vận chuyển tại địa phương.

Tuy nhiên, với thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh, công tác kiểm tra tải trọng phương tiện lưu động gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Căn cứ khoản 3 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để quy định “*Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương*”, nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp quản lý nhà nước giữa các cơ

quan, đơn vị trong công tác quản lý, vận hành hệ thống giám sát tải trọng phương tiện vận chuyển quá tải trọng trên địa bàn tỉnh, việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định nêu trên là cần thiết.

Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung chứa quy phạm pháp luật, cụ thể: quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, quy định cấm và xử lý vi phạm đối với trường hợp vi phạm... Theo đó, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 127 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”. Theo đó, Ban An toàn giao thông tỉnh không có thẩm quyền đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mặt khác, căn cứ điểm a khoản 6 Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân tỉnh: “*Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, quản lý vận hành các trạm kiểm tra tải trọng xe do Bộ giao thông vận tải trang bị; kiện toàn, tổ chức lại hoạt động của trạm kiểm tra tải trọng xe phù hợp với tình hình của địa phương...*” và căn cứ Điều 17 Thông tư 06/2017/TT-BGTVT quy định trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải trong việc quản lý, sử dụng phương tiện vận tải thì việc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trên thuộc trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải.

Trên cơ sở đó, đề nghị Ban An toàn giao thông phối hợp Sở Giao thông vận tải rà soát, thống nhất thẩm quyền trình dự thảo Quyết định nêu trên thuộc trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

Theo ý kiến góp ý nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa dự thảo theo thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định từ Điều 55 đến Điều 76 và theo mẫu Quyết định số 19 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), cụ thể:

a) Tại số, ký hiệu, đề nghị trình bày như sau:

“Số:/2019/QĐ-UBND”

b) Tại thẩm quyền ban hành, đề nghị xác định lại như sau:

“ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI”

c) Tại căn cứ ban hành,

- Đề nghị bổ sung văn bản sau:

“Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BGTVT ngày 28/02/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;”

- Đề nghị xuống dòng với mỗi văn bản làm căn cứ và sắp xếp theo thứ tự Luật trước Nghị định.

- Đề nghị thay cụm từ “Căn cứ Chỉ thị số 32/CT-TTg” thành “Thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “*Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)*”, đề nghị in nghiêng phần căn cứ ban hành, trình bày dấu kết thúc dòng theo đúng quy định.

- Tại đoạn “Xét đề nghị”, đề nghị thay từ “Xét” bằng từ “Theo”.

d) Tại Điều 1, đề nghị trình bày thống nhất với nội dung trích yếu dự thảo.

e) Tại Điều 2, đề nghị bổ sung và trình bày như sau:

“Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

g) Tại Điều 3, căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “*1. Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành: Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật ban hành văn bản QPPL*”, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ghi trực tiếp ngày có hiệu lực thi hành vào trong dự thảo (không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký), cụ thể trình bày như sau:

“**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2019”

h) Tại phần ký ban hành, đề nghị trình bày như sau:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Trương tự đối với dự thảo Quy chế).

i) Tại nơi nhận, đề nghị bổ sung “Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Sở Tư pháp”, để bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản sau khi ban hành.

3.2. Đối với dự thảo Quy chế

a) Tại Điều 2

- Đề nghị bổ sung “Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học”.

- Tại khoản 5, đề nghị không sử dụng dấu ba chấm (...), tránh việc tùy nghi trong áp dụng thực hiện.

b) Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT, không cần thiết phải đưa vào quy định cụ thể trong nội dung dự thảo, đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tại khoản 2, khoản 3 Điều 4, đề nghị xây dựng nội dung nguyên tắc phối hợp cho phù hợp, dự thảo đang quy định trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp, không phải là nguyên tắc phối hợp.

d) Tại Chương II về quản lý hệ thống

Tại Điều 6 về nguyên tắc quản lý, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung quy định trách nhiệm trong quản lý hệ thống của Ban An toàn giao thông tỉnh, các đơn vị quản lý vận hành, các doanh nghiệp, không phải là nguyên tắc quản lý, do đó đề nghị bổ cục vào nội dung Chương III. Các nội dung phối hợp, không trình bày thành một chương riêng. Đồng thời, để phù hợp, đề nghị sửa đổi và trình bày khoản 8 Điều 6 như sau:

“Trường hợp các Doanh nghiệp vi phạm các nội dung tại khoản 5 Điều này, trường hợp cháy nổ do yếu tố chủ quan, cố tình gây hư hỏng, thất thoát hạ tầng, thiết bị thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

Trừ trường hợp bất khả kháng dẫn đến cháy nổ, hư hỏng hạ tầng, thiết bị do thiên tai, hỏa hoạn các doanh nghiệp phải báo cáo Ban An toàn giao thông tỉnh Đồng Nai để kịp thời phối hợp xử lý.”

e) Tại Điều 7

- Tại khoản 2, chỉnh sửa như sau: “2. Ban An toàn giao thông tỉnh phối hợp với Sở Giao thông vận tải làm việc và đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hỗ trợ các nội dung sau:...”

- Tại tiêu đề điểm a khoản 3, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Trách nhiệm của ban An toàn giao thông tỉnh”. Tương tự, chỉnh sửa lại tiêu đề các điểm còn lại của khoản 3.

- Tại điểm m khoản 3, đề nghị bổ sung và xác định rõ như sau: “Đầu tư hạ tầng mạng, trang thiết bị phục vụ công tác giám sát tải trọng theo cấu hình do Ban An toàn giao thông cung cấp, tối thiểu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này...”

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 4, đề nghị xác định cụ thể “Lực lượng chức năng” là cơ quan, tổ chức nào.

Tại gạch đầu dòng thứ 4, đề nghị không dùng cụm từ “đề xuất”.

g) Qua nghiên cứu, dự thảo đặt ra nhiều quy định việc cấm, ví dụ: “Không được cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho các cá nhân, tổ chức ngoài các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2; không được làm lộ địa chỉ, mã khóa...”, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cơ sở pháp lý để đặt ra các quy định đó.

h) Tại Điều 12, căn cứ điểm b khoản 6 Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ban An toàn giao thông tỉnh: “Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm về tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh”.

i) Tại khoản 3 Điều 13, đề nghị bổ sung cơ quan phối hợp “Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học”.

k) Đề nghị lưu ý hình thức trình bày văn bản, lỗi chính tả, thứ tự các điều, điểm, khoản, giãn trang, ... và cần phải chú thích các cụm từ trước khi viết tắt.

Đánh số trang: Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo đặt số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của dự thảo Quyết định, Quy chế.

3.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng dự thảo Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Đối với mục IV về bố cục và các nội dung cơ bản của dự thảo: Đề nghị tóm tắt nội dung chính, không trình bày, liệt kê hết toàn bộ nội dung dự thảo Quy chế vào trong Tờ trình.

Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định và Quy chế, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng nội dung Tờ trình phù hợp theo quy định.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định chưa đảm bảo theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP, chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, vì các lý do sau:

- a) Chưa phù hợp về thẩm quyền trình ban hành.
- b) Chưa đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.
- c) Chưa hoàn chỉnh về nội dung quy định.

2. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo và tiếp tục gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Đối với các ý kiến không tiếp thu, đề nghị có giải trình cụ thể.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành hệ thống giám sát tải trọng phương tiện vận chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Ban An toàn giao thông tỉnh nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPL.
- (Hai - TĐ2019)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Triết Như Vũ